CÔNG TY CỔ PHẦN **BIA SÀI GÒN BẠC LIÊU** -----o0o----- *Số: 04/2023/BC-HĐQT*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ------o0o------ *Bạc Liêu, ngày 20 tháng 07 năm 2023*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(từ 01/01/2023 đến 30/06/2023)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU
Địa chỉ trụ sở chính : Lô B5, KCN Trà Kha, Phường 8, Thành Phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
Điện thoại : 02913780781 Fax:02913780567
Email : bsgbaclieu@gmail.com
Vốn điều lệ : 120.120.000.000 đồng
Mã chứng khoán : SBL
Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Giám đốc
Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
01	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ	22/03/2023	- Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023. - Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2022; - Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán; - Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023; - Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022;

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
			- Thông qua tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023; - Thông qua tờ trình quyết toán thù lao năm 2022 của HĐQT và BKS; - Thông qua Tờ trình kế hoạch thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; - Thông qua tờ trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng năm 2023 với TCT CP Bia - Rượu – NGK Sài Gòn và Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn, có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% giá trị tổng tài sản của Công ty;

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch HĐQT	19/04/2022	
02	Ông Nguyễn Văn Đồi	TV HĐQT	19/04/2022	
03	Ông Trần Nguyên Trung	TV HĐQT	19/04/2022	
04	Ông Phạm Hồng Minh	TV HĐQT	19/04/2022	
05	Ông Nguyễn Xuân Hải	TV HĐQT	19/04/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
01	Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	2/2	100%	
02	Ông Nguyễn Văn Đồi	2/2	100%	
03	Ông Trần Nguyên Trung	2/2	100%	
04	Ông Phạm Hồng Minh	2/2	100%	
05	Ông Nguyễn Xuân Hải	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ và các quy chế quản trị của công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và thực hiện các Nghị Quyết/Quyết định/Thông báo của Đại hội đồng cổ đông/HĐQT.

6 tháng đầu năm 2023, việc giám sát này được thực hiện thông qua sáu (02) cuộc họp của HĐQT với ban điều hành. HĐQT thường xuyên trực tiếp làm việc, trao đổi với Giám đốc và Ban điều hành về các vấn đề triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Ngày 15/03/2023, HĐQT ra Nghị Quyết tái bổ nhiệm Giám Đốc công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị :

STT	Số Nghị Quyết/ Quyết Định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-HĐQT	20/01/23	Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2023	100%
2	02/2023/NQ-HĐQT	15/03/23	Bổ nhiệm Giám đốc Công ty	100%
3	03/2023/QĐ-HĐQT	15/03/23	Bổ nhiệm Giám đốc Công ty	100%
4	04/2023/NQ-HĐQT	30/03/23	Chốt danh sách cổ đông chi cổ tức (đợt 1) năm 2022	100%
5	05/2023/QĐ-HĐQT	05/04/23	Phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2023	100%
6	06/2023/NQ-HĐQT	15/06/23	Ngày đăng ký cuối cùng để chi cổ tức đợt 2 năm 2022	100%
7	07/2023/NQ-HĐQT	21/06/23	Ngày đăng ký cuối cùng để chi cổ tức đợt 2 năm 2022 (đợt cuối)	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

STT	Thành viên Ban Kiểm Soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Trình độ chuyên môn
01	Ông Nguyễn Tấn Phiên	Trưởng Ban Kiểm soát	19/04/2022	Cử nhân kinh tế
02	Bà Trần Thị Ngọc Diệp	TV. Ban Kiểm soát	19/04/2022	Cử nhân luật, cử nhân kinh tế
03	Bà Dương Thị Thúy Hồng	TV. Ban Kiểm soát	19/04/2022	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS: 6 tháng đầu năm 2023 BKS có 01 cuộc họp, các thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ.

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
01	Ông Nguyễn Tấn Phiên	1/1	100%	100%	
02	Bà Trần Thị Ngọc Diệp	1/1	100%	100%	
03	Bà Dương Thị Thúy Hồng	1/1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát (BKS) đã thực hiện các hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế của Công ty cũng như tuân thủ các quy định của Pháp luật, đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty:

- Hội đồng quản trị và Ban Điều hành hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào các mục tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, tuân thủ Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Điều hành, họp định kỳ hàng quý và đột xuất để kịp thời chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh.
- Ban Điều hành chú trọng công tác quản trị sản xuất, thực hiện nhiều giải pháp kỹ thuật để giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng,…, tiếp tục rà soát, cắt giảm các chi phí cố định.
- Thẩm tra Báo cáo tài chính quý 4/2022, cả năm 2022 và quý 1/2023. HĐQT, Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc CBTT theo quy định của pháp luật, UBCKNN, sở GDCK đối với các Công ty đại chúng.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, đã tham gia các ý kiến với Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, để đảm bảo các Nghị quyết, Quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của Pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty.

Ban kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi, có ý kiến phản hồi với HĐQT, Ban điều hành để đảm bảo thực hiện đúng định hướng theo Nghị Quyết của ĐHĐCĐ.

5. Hoạt động khác của BKS: Không

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
01	Ông Trịnh Công Vinh	28/11/1966	Cử nhân kinh tế	01/03/2018
02	Ông Trần Văn Sang	22/07/1981	Kỹ sư công nghệ thực phẩm, cử nhân quản trị kinh doanh, Brewmaster-VLB Berlin	01/11/2014
03	Ông Huỳnh Vạn Đồng	27/02/1983	Kỹ sư cơ khí	01/01/2018

V. Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
01	Bà Trần Thị Chất	03/02/1981	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán, kiểm toán	01/10/2016

VI. Đào tạo về Quản trị công ty: Không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Phụ lục 01
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 02
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 03
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

M.S.D.N: 1900333973 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-BẠC LIÊU TP. BẠC LIÊU-T. BẠC LIÊU

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-BẠC LIÊU

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-BẠC LIÊU
DN: C=VN, L=BẠC LIÊU, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-BẠC LIÊU, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:1900333973
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2023.07.21 14:09:20+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.0.2

Phạm Thị Hồng Hạnh

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Phạm Thị Hồng Hạnh		CT. HĐQT, người đại diện theo pháp luật					19/04/22			CT HĐQT
2	Nguyễn Văn Đồi		TV. HĐQT					19/04/22			TV HĐQT
3	Phạm Hồng Minh		TV. HĐQT					19/04/22			TV HĐQT
4	Trần Nguyên Trung		TV. HĐQT					19/04/22			TV HĐQT
5	Nguyễn Xuân Hải		TV. HĐQT					19/04/22			TV HĐQT
6	Nguyễn Tấn Phiên		Trưởng BKS					20/04/22			Trưởng BKS
7	Trần Thị Ngọc Diệp		TV. BKS					21/04/22			TV BKS
8	Dương Thị Thúy Hồng		TV. BKS					22/04/22			TV BKS
9	Trịnh Công Vinh		Giám đốc kiêm người phụ trách quản trị công ty, người đại diện theo pháp luật					01/03/18			Giám đốc
10	Huỳnh Vạn Đồng		Phó Giám đốc					01/01/18			Phó Giám đốc

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
11	Trần Văn Sang		Phó Giám đốc					01/11/14			Phó Giám đốc
12	Trần Thị Chất		Kế toán trưởng					01/10/16			Kế toán trưởng
13	Bà Thái Thị Ánh Hồng		Thư ký HĐQT, người được ủy quyền CBTT					01/12/17			Thư ký HĐQT
14	Nguyễn Thị Phương Khanh							22/12/06			Cá nhân sở hữu trên 10% cp có quyền biểu quyết
15	Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây			011800586579	13-05-22	Sở KHĐT TP. Cần Thơ	KCN Trà Nóc, P. Trà nóc, Q. Bình Thủy TP. Cần Thơ	22/12/06			Tổ chức sở hữu trên 10% cp có quyền biểu quyết

PHỤ LỤC 02: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY, HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
01	TCT CP Bia - Rượu -NGK Sài Gòn	Tổ chức có liên quan đến người nội bộ	0300583659	187 Nguyễn Chí Thanh, P.12, Q.5, TP.HCM	Năm 2023	Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ ngày 22/03/2023	Mua bán hàng hóa, nguyên vật liệu	

PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	**Phạm Thị Hồng Hạnh**		**CT HĐQT**					**607.464**	**5,06%**	
1.1	Phạm Hồng Minh		TV HĐQT					308.880	2,57%	Anh ruột
1.2	Đinh Ngọc Ninh							592.500	4,93%	Chồng
1.3	Đinh Lê Nghĩa							574.380	4,78%	Con ruột
1.4	Đinh Thu Thảo							188.760	1,57%	Con ruột
1.5	Phạm Hồng Quang							34.320	0,29%	Anh ruột
1.6	Ngô Thị Xuân							34.320	0,29%	Chị dâu
1.7	Hà Văn Công							34.320	0,29%	Anh rể
1.8	Ngô Bích Ngọc							68.640	0,57%	Chị dâu
1.9	Công ty CP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long			1500482064		Sở KHĐT Vĩnh Long	Số 11, khóm Tân Vĩnh Thuận, Phường Tân Ngãi, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long			Tổ chức clq
2	**Phạm Hồng Minh**		**TV HĐQT**					**308.880**	**2,57%**	
2.1	Phạm Thị Hồng Hạnh		CT HĐQT					607.464	5,06%	Em ruột
2.2	Đinh Ngọc Ninh							592.500	4,93%	Em rể
2.3	Phạm Hồng Quang							34.320	0,29%	Anh ruột
2.4	Ngô Thị Xuân							34.320	0,29%	Chị dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.5	Hà Văn Công							34.320	0,29%	Anh rể
2.6	Ngô Bích Ngọc							68.640	0,57%	Vợ
2.7	Công ty CP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long			1500482064		Sở KHĐT Vĩnh Long	Số 11, khóm Tân Vĩnh Thuận, Phường Tân Ngãi, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam			Tổ chức clq
3	**Trần Nguyên Trung**		**TV HĐQT**						**0,00%**	
3.1	Mai Thị Thới								0,00%	Mẹ ruột
3.2	Võ Thị Phương Uyên								0,00%	Vợ
3.3	Trần Nguyên Khoa								0,00%	Con ruột
3.4	Trần Nguyên Thủy								0,00%	Con ruột
3.5	Trần Thị Bích Thảo								0,00%	Em ruột
3.6	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng			02200584204	26-03-20	Sở KHĐT tỉnh Sóc Trăng	Lô S, KCN An Nghiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng		0,00%	Tổ chức clq
3.7	Công ty CPTM Bia Sài Gòn Trung tâm			0305781012	23-05-19	Sở KHĐT TP.HCM	Tầng 5,6 - Tòa nhà LION TOWER, 29 Nguyễn Khắc Nhu, Phường Cô Giang, Quận 1, TP. HCM		0,00%	Tổ chức clq

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.8	Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi			04300338460	01-11-12	Sở KHĐT tỉnh Quảng Ngãi	KCN Quảng Phú , TP. Quãng Ngãi, Tỉnh Quãng Ngãi		0,00%	Tổ chức clq
3.9	Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây			011800586579	13-05-22	Sở KHĐT TP. Cần Thơ	KCN Trà Nóc, P. Trà nóc, Q. Bình Thủy TP. Cần Thơ	2.402.400	20,00%	Tổ chức clq
3.10	TCT CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn			0300583659		Tp. HCM	187 Nguyễn Chí Thanh, P.12, Q. 5, TP. HCM	-	0,00%	Tổ chức clq
4	**Nguyễn Văn Đồi**		**TV HĐQT**	**034060006446**	**12-01-22**	**Cục CS QLHC về TTXH**	**43D/19 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, Tp. HCM**	**181.896**	**1,51%**	
4.1	Nguyễn Văn Xuyến							-	0,00%	Ba
4.2	Tăng Thị Đỏ							-	0,00%	Mẹ
4.3	Nguyễn Thị Phương Khanh							1.361.972	11,34%	Vợ
4.4	Nguyễn Hải Vân							-	0,00%	Con đẻ
4.5	Nguyễn Anh Đức							-	0,00%	Con đẻ
4.6	Nguyễn Minh Hạnh							-	0,00%	Con đẻ
4.7	Nguyễn Thị Hồng							-	0,00%	Chị
4.8	Nguyễn Văn Tặng							-	0,00%	Em
4.9	Nguyễn Văn Du							-	0,00%	Em

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.10	Nguyễn Văn Dương							-	0,00%	Em
4.11	Nguyễn Thị Xim							-	0,00%	Em
4.12	Nguyễn Thị Loan							-	0,00%	Em
4.13	Lê Võ Mạnh Hưng							50.000	0,42%	Con rể
4.14	Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây			011800586579	13-05-22	Sở KHĐT TP. Cần Thơ	KCN Trà Nóc, P. Trà nóc, Q. Bình Thủy TP. Cần Thơ	2.402.400	20,00%	Tổ chức clq
4.15	Công ty CP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long			1500482064	29-03-07	Sở KHĐT Vĩnh Long	Số 11, khóm Tân Vĩnh Thuận, Phường Tân Ngãi, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam			Tổ chức clq
4.16	Công ty CP địa ốc và XD S.S.G2			030504883	19/6/07	Sở KHĐT TP HCM	Tầng 4, Số 12 Quốc Hương, Phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TPHCM			Tổ chức clq
4.17	Công ty CPXD và TM Sài Gòn 9			0301441551	16/06/23	Sở KHĐT TP HCM	Lô G2, Đường K1, KCN Cát Lái, Cụm II, Phường Thạnh Mỹ Lợi, TP Thủ Đức, TP HCM			Tổ chức clq
5	**Nguyễn Xuân Hải**		**TV HĐQT**					**205.920**	**1,71%**	
5.1	Nguyễn Xuân Khôi							-	0,00%	Ba ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.2	Phạm Thị Tuyết							-	0,00%	Mẹ ruột
5.3	Ngô Mỹ Ngọc							-	0,00%	Vợ
5.4	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương							-	0,00%	Con
5.5	Nguyễn Ngọc Quỳnh Mai							-	0,00%	Con
5.6	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang							-	0,00%	Con
5.7	Nguyễn Thị Thanh Hà							188.760	1,57%	Chị ruột
5.8	Nguyễn Xuân Hòa							-	0,00%	Em ruột
5.9	Cty CP Bia Sài Gòn Nghệ Tĩnh			2900765728			54 Phan Đăng Lưu, P. Trường Thi, TP Vinh,Nghệ An	-	0,00%	Tổ chức clq
6	**Nguyễn Tấn Phiên**		**Trưởng BKS**					**-**	**0,00%**	
6.1	Nguyễn Văn Mĩnh							-	0,00%	Cha ruột
6.2	Nguyễn Thị Thảnh							-	0,00%	Mẹ ruột
6.3	Uông Văn Mậu							-	0,00%	Cha vợ
6.4	Thái Thị Én							-	0,00%	Mẹ vợ
6.5	Uông Thị Liền							-	0,00%	Vợ
6.6	Nguyễn Tấn Phúc							-	0,00%	Con
6.7	Nguyễn Xuân Lộc							-	0,00%	Con
6.8	Nguyễn Thúy Diễm							-	0,00%	Chị ruột
6.9	Nguyễn Phi Thoàng							-	0,00%	Anh rể
6.10	Nguyễn Hồng Quyên							-	0,00%	Em ruột
6.11	Phí Thái Duy							-	0,00%	Em rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.12	Nguyễn Hữu Nhuận							-	0,00%	Em ruột
6.13	Phạm Thảo Nguyên							-	0,00%	Em dâu
6.14	Nguyễn Ánh Thảo							-	0,00%	Em ruột
6.15	Nguyễn Thị Như Huỳnh							-	0,00%	Em ruột
7	**Trần Thị Ngọc Diệp**		**TV BKS**					**-**	**0,00%**	
7.1	Nguyễn Thái Bình							100	0,00%	Chồng
8	**Dương Thị Thúy Hồng**		**TV BKS**					**-**	**0,00%**	
8.1	Phùng Trấn Vũ							-	0,00%	Chồng
8.2	Phùng Ngọc Thảo							-	0,00%	Con ruột
8.3	Phùng Trấn Quân							-	0,00%	Con ruột
8.4	Trương Thị Sáu							-	0,00%	Mẹ ruột
8.5	Dương Văn Kiết							-	0,00%	Anh ruột
8.6	Lê Thị Hòa							-	0,00%	Chị dâu
8.7	Dương Thanh Nhàn							-	0,00%	Anh ruột
8.8	Bùi Thị Cẩm Thanh							-	0,00%	Chị Dâu
8.9	Dương Văn Lắc							-	0,00%	Anh ruột
8.10	Tô Thị Thanh Hương							-	0,00%	Chị dâu
8.11	Dương Văn Chênh							-	0,00%	Anh ruột
8.12	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt							-	0,00%	Chị dâu
8.13	Dương Văn Bửu							-	0,00%	Anh ruột
8.14	Huỳnh Thị Cẩm Tự							-	0,00%	Chị dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.15	Dương Thúy Loan							-	0,00%	Chị ruột
8.16	Lê Tiến Đức							-	0,00%	Anh rể
8.17	Dương Văn Lâm							-	0,00%	Anh ruột
8.18	Quách Thị Nhen							-	0,00%	Chị dâu
8.19	Dương Thanh Tùng							-	0,00%	Anh ruột
8.20	Trần Thị Hồng Tươi							-	0,00%	Chị dâu
8.21	Dương Thúy Hằng							-	0,00%	Chị ruột
8.22	Trần Văn Long							-	0,00%	Anh rể
8.23	Phùng Long							-	0,00%	Bố chồng
8.24	Nguyễn Thị Thơ							-	0,00%	Mẹ chồng
8.25	Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây			011800586579	13-05-22	Sở KHĐT TP. Cần Thơ	KCN Trà Nóc, P. Trà nóc, Q. Bình Thủy TP. Cần Thơ	2.402.400	20,00%	Tổ chức clq
9	**Trịnh Công Vinh**		**Giám đốc**					**-**	**0,00%**	
9.1	Võ Thị Hồng Cẩm								0,00%	Mẹ
9.2	Lê Thị Chiến							-	0,00%	Vợ
9.3	Trịnh Phương Dung							-	0,00%	Con ruột
9.4	Trịnh Công Lý							-	0,00%	Anh ruột
9.5	Trịnh Công Trí							-	0,00%	Anh ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.6	Trịnh Thị Hồng Liên							-	0,00%	Chị ruột
9.7	Trịnh Công Quang							-	0,00%	Anh ruột
9.8	Trịnh Công Hiển							-	0,00%	Em ruột
9.9	Trịnh Công Huy							-	0,00%	Em ruột
9.10	Trịnh Công Hoàng							-	0,00%	Em ruột
9.11	Trịnh Thị Hồng Phương							-	0,00%	Em ruột
10	**Trần Văn Sang**		**Phó Giám đốc**					**-**	**0,00%**	
10.1	Nguyễn Thị Kiều Trang							-	0,00%	Vợ
10.2	Trần Văn Dũng							-	0,00%	Anh ruột
10.3	Trần Công Thảo							-	0,00%	Em ruột
11	**Huỳnh Vạn Đồng**		**Phó Giám đốc**					**-**	**0,00%**	
11.1	Huỳnh Nhứt Thống							-	0,00%	cha
11.2	Tô Thị Cẩm Em							-	0,00%	Mẹ
11.3	Võ Văn Phấn							-	0,00%	Cha vợ
11.4	Tô thị Hồng Thắm							-	0,00%	Mẹ vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.5	Huỳnh Chí Tầm							-	0,00%	anh
11.6	Huỳnh Thị Mỹ Chăm							-	0,00%	Chị
11.7	Huỳnh Trung Tính							-	0,00%	em
11.8	Võ Thị Cẩm Tú							-	0,00%	Vợ
11.9	Huỳnh Vạn Đô							-	0,00%	con
11.10	Huỳnh Hồng Ngọc							-	0,00%	con
12	**Trần Thị Chất**		**Kế toán trưởng**					**-**	**0,00%**	
12.1	Trần Văn Nhơn							-	0,00%	Ba ruột
12.2	Nguyễn Thị Dừa							-	0,00%	Mẹ ruột
12.3	Trần Văn Nghi							-	0,00%	Em ruột
12.4	Trần Văn Ca							-	0,00%	Em ruột
12.5	Nguyễn Văn Miết							-	0,00%	Ba chồng
12.6	Huỳnh Thị Xuân Hạnh							-	0,00%	Mẹ chồng
12.7	Nguyễn Văn An							-	0,00%	Chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.8	Nguyễn Minh Thư							-	0,00%	Con ruột
13	**Bà Thái Thị Ánh Hồng**		**Thư ký HĐQT**					-	**0,00%**	
13.1	Thái Bá Lượng							-	0,00%	Ba ruột
13.2	Nguyễn Thị Ngọc Dung							-	0,00%	Mẹ ruột
13.3	Phan Xuân Vũ							-	0,00%	Chồng
13.4	Phan Thái Hoàng Sơn							-	0,00%	Con ruột
13.5	Phan Thái Hoàng Lâm							-	0,00%	Con ruột
13.6	Thái Anh Tuấn							-	0,00%	Em ruột
13.7	Thái Anh Chiến							-	0,00%	Em ruột
13.8	Phạm Vũ Hương Giang							-	0,00%	Con dâu